

Ngày 30/06/2025	16,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-8.7%	-12.6%

	Q2/25	
ROE	2.3%	+/- YoY ▼ 3.4%

	Q2/25		
DT thuần	238	QoQ	YoY
		▼ 37.0 ▼ 13.6%	▼ 15.0 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	513	YoY
		▲ 44.0 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.8	QoQ	YoY
		▼ 3.10 ▼ 7.1%	▲ 5.30 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ		

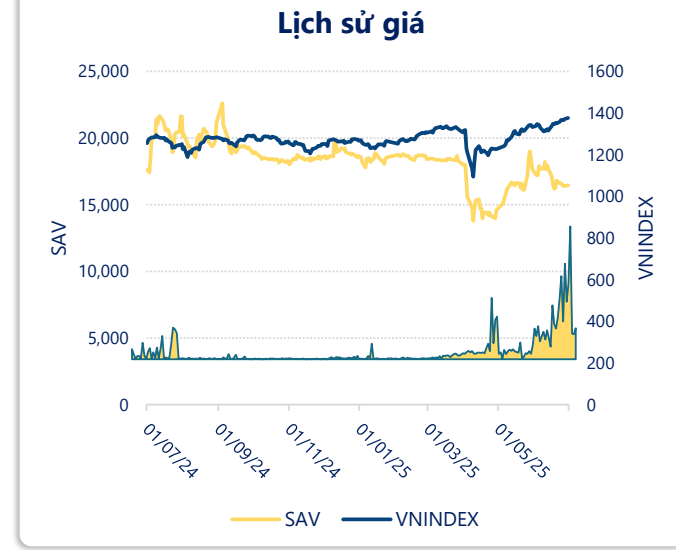
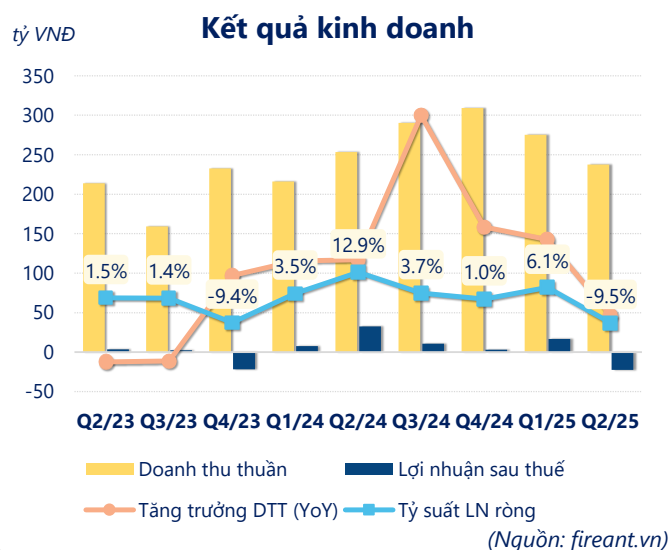
	6T 2025	
LN gộp	84.7	YoY
		▲ 15.9 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-24.5	QoQ	YoY
		▼ 45.4 ▼ 217%	▼ 63.9 ▼ 162%
	tỷ VNĐ		

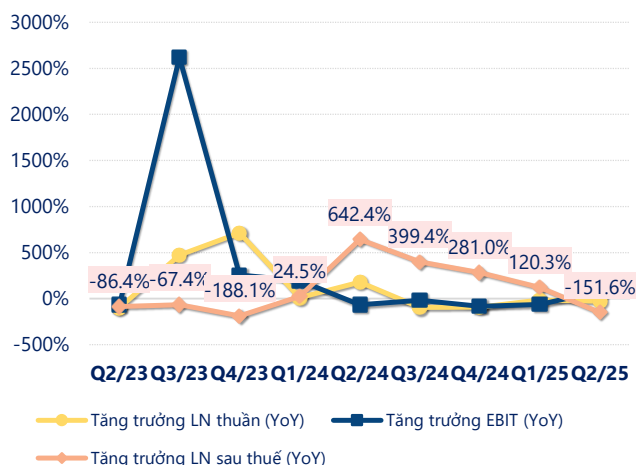
	6T 2025	
LN thuần	-3.61	YoY
		▼ 52.5 ▼ 107%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-22.6	QoQ	YoY
		▼ 39.4 ▼ 234%	▼ 55.2 ▼ 169%
	tỷ VNĐ		

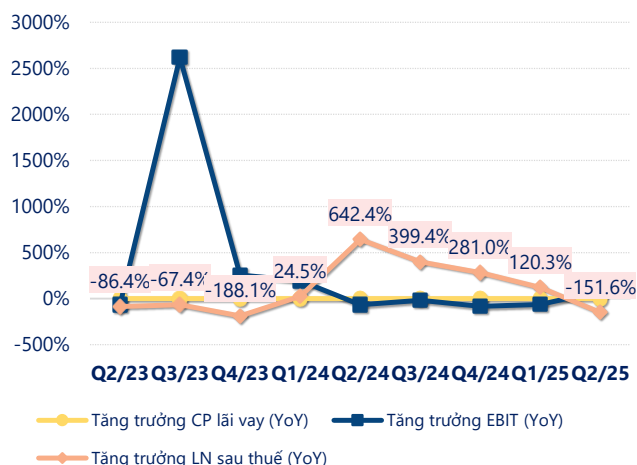
	6T 2025	
LN sau thuế	-5.79	YoY
		▼ 46.1 ▼ 114%
	tỷ VNĐ	



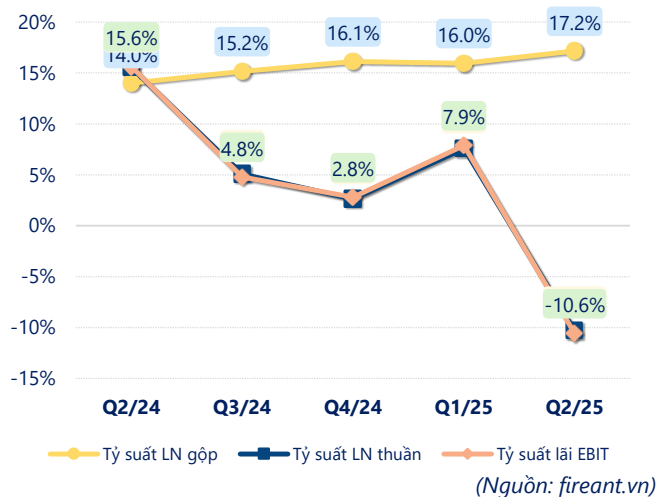
Tăng trưởng lợi nhuận



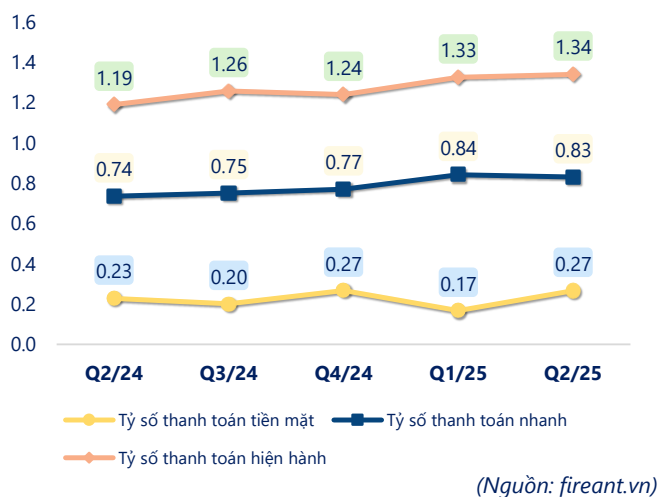
Tăng trưởng chi phí



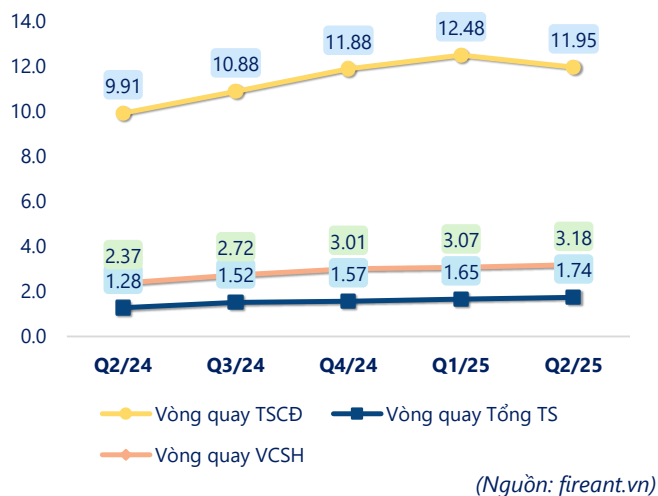
Tỷ suất lợi nhuận



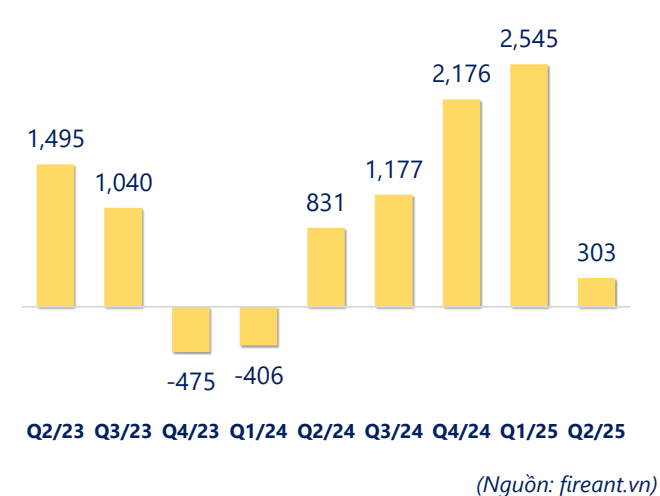
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	238	253	-6.0%	513	469	9.3%
Giá vốn hàng bán	197	218	-9.7%	428	400	6.9%
Lợi nhuận gộp	40.8	35.5	14.9%	84.7	68.8	23.1%
Doanh thu HĐTC	3.59	3.21	12.0%	9.11	5.35	70.3%
Chi phí TC	41.4	-28.6	245%	43.2	-27.3	258%
Chi phí lãi vay	0.58	0.81	-28.9%	1.30	1.63	-20.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.1	17.1	-17.4%	28.4	30.2	-5.8%
Chi phí QLDN	13.4	10.8	24.2%	25.8	22.4	15.5%
LN thuần từ HĐKD	-24.5	39.4	-162%	-3.61	48.9	-107%
Lợi nhuận khác	-1.22	-0.57	-113%	-1.16	-0.57	-104%
LN trước thuế	-25.7	38.8	-166%	-4.77	48.3	-110%
Lợi nhuận sau thuế	-22.6	32.6	-169%	-5.79	40.3	-114%
LNST của CĐ cty mẹ	-22.6	32.6	-169%	-5.79	40.3	-114%

(Nguồn: fireant.vn)

